

Số: 302 /NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 23 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Ngôn ngữ Trung Quốc
của Trường Đại học Đông Đô

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 627/QĐ-KĐCLV ngày 09/3/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 185/QĐ-KĐCLV ngày 03/11/2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh về việc điều chỉnh thành viên Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh phiên thứ 23 ngày 22 - 23/11/2025;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Ngôn ngữ Trung Quốc của Trường Đại học Đông Đô, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp XXIII ngày 22/11/2025 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ

1. Đoàn đánh giá ngoài thực hiện khảo sát chính thức từ ngày 17 đến ngày 21 tháng 9 năm 2025 và đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Ngôn ngữ Trung Quốc của Trường Đại học Đông Đô của Đoàn đánh giá ngoài. Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ mức 4,0 điểm



trở lên là 42 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 84%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục I).

3. Kiến nghị Trường Đại học Đông Đô tham khảo 11 nhóm khuyến nghị của Hội đồng (chi tiết trong Phụ lục II) và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường.

4. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Ngôn ngữ Trung Quốc của Trường Đại học Đông Đô theo quy định hiện hành.

5. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Ngôn ngữ Trung Quốc của Trường Đại học Đông Đô được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận Chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục./.

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH



Phạm Lê Cường



Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG ĐÔ

(Kèm theo Nghị quyết số 302/NQ-HĐKĐCLV ngày 23/11/2025 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1	3.67	3,67	2	66,67	Tiêu chuẩn 7	4.00	4,00	5	100
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2	3.67	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.4	4	4,00	5	100
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8	4.00			
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3	3.67	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.2	4	4,00	5	100
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4	4.00	4.00	3	100	Tiêu chuẩn 9	3.60	3,80	4	80,00
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	3			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5	3.60	3,60	3	60,00	Tiêu chí 9.4	4	3,83	5	83,33
Tiêu chí 5.1	3				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10	3.83			
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4	3,86	6	85,71	Tiêu chí 10.3	3	4,00	5	100
Tiêu chuẩn 6	3.86				Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	3				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11	4.00			
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	4			
					Tiêu chí 11.5	4			
Mức trung bình				Số tiêu chí đạt			Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)		
3.84				42			84		

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG ĐÔ

(Kèm theo Nghị quyết số 302/NQ-HĐKĐCLV ngày 23/11/2025 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Ngôn ngữ Trung Quốc (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Đông Đô, giai đoạn 2020-2025, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định khá rõ ràng, phù hợp với Sứ mạng, Tâm nhìn của Trường, phù hợp với mục tiêu giáo dục quy định tại Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT khá rõ ràng, đáp ứng cơ bản các mục tiêu đề ra, phản ánh nhu cầu của các BLQ và định kỳ rà soát. Bản mô tả CTĐT có đầy đủ thông tin theo quy định, được định kỳ rà soát, cập nhật, bổ sung và được công bố công khai. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm, cấu trúc hợp lý có sự gắn kết và liên mạch giữa các khối kiến thức giáo dục đại cương, khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Chương trình dạy học được rà soát, điều chỉnh định kỳ; tổ hợp các phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá được thiết kế cơ bản phù hợp góp phần đạt được chuẩn đầu ra. Công tác quy hoạch/tuyển dụng đội ngũ giảng viên, nhân viên được triển khai đúng quy định, có chiến lược. Khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên, nhân viên được xác định, được giám sát. Chính sách tuyển sinh rõ ràng, được công bố công khai trên các phương tiện truyền thông; các hoạt động tư vấn, hỗ trợ học tập, rèn luyện được người học đánh giá cao. Cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu đào tạo. Triển khai kế hoạch đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ người học, chất lượng các dịch vụ hỗ trợ được cải tiến. Tỷ lệ sinh viên thôi học, tốt nghiệp đúng hạn, thời gian tốt nghiệp trung bình của sinh viên được xác lập, giám sát, phân tích và đối sánh để cải tiến chất lượng.

Tuy nhiên, để CTĐT tiếp tục được cải tiến, nâng cao chất lượng hơn nữa, Hội đồng kiến nghị Nhà trường quan tâm các lĩnh vực theo 11 nhóm khuyến nghị đề xuất sau đây:

(1) Mục tiêu cụ thể của CTĐT nên trình bày ở dạng có thể đánh giá, ước lượng được. Chuẩn đầu ra CTĐT cần mô tả định hướng chuyên ngành đào tạo. Cần rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra theo hướng áp dụng cách tiếp cận khoa học trong quá trình viết chuẩn đầu ra để đảm bảo chuẩn đầu ra ngắn gọn, rõ ràng, đo lường và đánh giá được. Cần triển khai việc rà soát, chỉnh sửa chuẩn đầu ra của CTĐT phù hợp hơn, cụ thể, chi tiết hướng đến các định hướng nghề nghiệp cụ thể.

(2) Trường/Khoa cần rà soát ma trận đóng góp của các học phần vào mức độ đạt



được chuẩn đầu ra của CTĐT và ma trận trong các đề cương chi tiết học phần để đảm bảo thể hiện chính xác mức độ đóng góp của chuẩn đầu ra học phần vào các chuẩn đầu ra của CTĐT. Cần nghiên cứu yêu cầu của thị trường lao động đối với sinh viên tốt nghiệp. Cần xây dựng giáo trình cho các học phần đang sử dụng bài giảng của giảng viên làm tài liệu học tập.

(3) Rà soát và điều chỉnh mức độ đóng góp của các học phần vào chuẩn đầu ra CTĐT để đảm bảo tính hợp lý, nhất quán theo trình độ, nội dung học phần; rà soát và điều chỉnh phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá trong các đề cương chi tiết học phần để thể hiện rõ sự khác biệt giữa các học phần lý thuyết và các học phần kỹ năng. Cần tăng thêm hoạt động tham quan doanh nghiệp để giúp người học có được những trải nghiệm thực tế và chuẩn bị tốt hơn cho thực tập tốt nghiệp; tăng cường cơ hội giao lưu, trao đổi học tập với các trường đại học nước ngoài để sinh viên có điều kiện thực hành ngôn ngữ trong các bối cảnh khác nhau. Khi đối sánh với CTĐT của các trường bạn, Khoa cần đi sâu đối sánh về chuẩn đầu ra, phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá của CTĐT và các đề cương chi tiết học phần.

(4) Cần tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng về sử dụng AI, phần mềm ứng dụng trong dạy học, kỹ năng và phương pháp về giảng dạy và quản lý giúp giảng viên đổi mới phương pháp giảng dạy. Khoa cần rà soát và điều chỉnh đề cương chi tiết học phần để đảm bảo việc lồng ghép các hoạt động phát triển kỹ năng thiết yếu và kỹ năng mềm, như làm việc nhóm, phản biện... được triển khai đồng đều, nhất quán, tương thích giữa các học phần. Cần có kế hoạch mở rộng hợp tác với các trường đại học ở Trung quốc để tạo cơ hội giao lưu, trao đổi sinh viên.

(5) Nhà trường cần ban hành quy định về việc đánh giá tính hiệu quả của tổ hợp các phương pháp kiểm tra đánh giá được áp dụng trong các học phần cùng yêu cầu phân tích kết quả học tập của người học và đề xuất điều chỉnh đề thi như quy định tại Điều 23 của Quy chế đào tạo trình độ đại học số 2392/QĐ-BGH-ĐT ban hành ngày 30/6/2023. Khoa cần đẩy nhanh tiến độ xây dựng ngân hàng câu hỏi và rubrics chấm điểm cho các học phần. Khoa cần hướng dẫn và hỗ trợ giảng viên áp dụng hiệu quả rubrics của đề cương chi tiết học phần khi xây dựng đề thi kết thúc học phần. Thực hiện phân tích độ khó, dễ của các đề thi, đánh giá độ tin cậy và độ giá trị của câu hỏi thi để đảm bảo việc đo lường mức độ đạt chuẩn đầu ra của học phần là chính xác.

(6) Nhà trường cần khẩn trương rà soát, bổ sung giảng viên chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo và giảng viên chủ trì giảng dạy chương trình đào tạo đáp ứng các quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 và Thông tư số 12/2024/TT-BGDĐT ngày 10/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường cần có chính sách và chế tài đủ mạnh để bắt buộc giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học đáp ứng quy định tại Điều 5, Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày

27/7/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đồng thời, xây dựng, bổ sung các tiêu chí đánh giá năng lực của giảng viên về việc thiết kế, thực hiện chương trình đào tạo, giám sát - đánh giá chất lượng, hợp tác quốc tế và nghiên cứu khoa học.

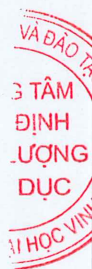
(7) Rà soát và ban hành chiến lược phát triển đội ngũ trên cơ sở phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức và dự báo nhu cầu nhân sự theo định hướng phát triển. Rà soát tổng thể vị trí việc làm, chú trọng cơ chế kiểm soát các hoạt động mang tính quyết định. Ban hành quy định đánh giá năng lực và mức độ hoàn thành công việc của nhân viên; nghiên cứu định lượng hóa nhiệm vụ theo danh mục vị trí việc làm, gắn với hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng để thiết lập hệ thống KPIs cho từng vị trí, đảm bảo công bằng, minh bạch và phát triển đội ngũ bền vững.

(8) Thực hiện lấy ý kiến đầy đủ từ các bên liên quan khi xây dựng chính sách và đề án tuyển sinh; phân tích, dự báo nhu cầu nhân lực theo từng lĩnh vực phù hợp với ngành đào tạo. Xây dựng kế hoạch tổng thể và chi tiết về tư vấn hướng nghiệp, việc làm, phối hợp giữa các khoa, đơn vị và tổ chức Đoàn - Hội nhằm tạo môi trường học thuật và phong trào thu hút sinh viên. Bổ sung kế hoạch đào tạo kỹ năng mềm theo từng năm học, nâng cấp cơ sở vật chất và mở rộng không gian sinh hoạt, vui chơi cho sinh viên.

(9) Bố trí đầy đủ các phòng làm việc, học tập, chức năng và thực hành với diện tích, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu đào tạo và nghiên cứu. Xây dựng chiến lược hoàn thiện cơ sở vật chất theo Thông tư 01/2024/TT-BGDĐT; kết nối, khai thác hiệu quả học liệu số và tin học hóa quản lý Thư viện theo Thông tư 14/2023/TT-BGDĐT. Rà soát hệ thống sổ theo dõi thực hành, cải tiến hoạt động khảo sát sự hài lòng của giảng viên, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin và phần mềm quản lý. Ban hành quy định thống nhất về vệ sinh môi trường, an ninh, an toàn và vệ sinh thực phẩm, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật.

(10) Rà soát, hệ thống hóa cơ chế và công cụ thu thập ý kiến từ các bên liên quan để tránh chồng chéo, đồng thời phân tích dữ liệu phục vụ đánh giá và cải tiến chương trình đào tạo hiệu quả hơn. Quy trình thiết kế, phát triển chương trình cần bổ sung hoạt động đánh giá và đo lường chuẩn đầu ra, ban hành hướng dẫn và kế hoạch triển khai cụ thể. Xây dựng chính sách khuyến khích và ràng buộc giảng viên, cán bộ tham gia nghiên cứu khoa học và ứng dụng kết quả vào giảng dạy. Đối với dịch vụ hỗ trợ, Nhà trường cần xây dựng bộ tiêu chí với chỉ số đo lường rõ ràng, thực hiện đối sánh phản hồi qua các năm để xác định xu hướng cải tiến và thiết lập cơ chế kiểm soát việc thực hiện sau khảo sát.

(11) Thực hiện phân tích đầy đủ, có hệ thống nguyên nhân dẫn đến tỉ lệ sinh viên thôi học cao để đưa ra giải pháp hiệu quả; đánh giá kết quả các biện pháp hỗ trợ rút ngắn thời gian tốt nghiệp theo từng CTĐT. Việc đối sánh, phân tích tình trạng việc làm sau tốt nghiệp cần được thực hiện sâu hơn nhằm cải thiện hiệu quả hỗ trợ sinh viên tìm việc. Tăng cường sự tham gia của sinh viên vào nghiên cứu khoa học thông



2

qua đa dạng hóa loại hình và gia tăng kinh phí. Tổng hợp, phân tích sâu kết quả khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan để xác định chính xác các vấn đề cần cải tiến chất lượng.

* * *

Trên đây là những nhóm khuyến nghị tổng hợp, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Trong vòng 6 tháng, kể từ sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, Nhà trường phải có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục đối với tiêu chuẩn 6 và tiêu chuẩn 9 của CTĐT gửi Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh theo quy định.

Sau nửa chu kì kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục đối với CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh theo quy định./.

